

**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/CBTT-STP

V/v: Cập nhật tài liệu họp ĐHĐCĐ
thường niên năm 2023 lần 2

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: **Công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà**

- Mã chứng khoán: **STP**

- Địa chỉ trụ sở: Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

- Điện thoại: 024. 33521290/33828440

2. Nội dung thông tin công bố:

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/04/2023 tại đường dẫn: **stp.com.vn**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu đính kèm:
Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên
năm 2023

Nơi nhận:

- Như K/gửi
- Lưu VT

Người được ủy quyền CBTT
(Ký tên, đóng dấu)



Vũ Thúy Quỳnh



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Thời gian tổ chức: 8h00' ngày 24 tháng 04 năm 2023.

- Địa điểm: Hội trường tầng 3 Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà. Số 41, đường Quyết Thắng, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà nội.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00' ÷ 8h30'	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông; Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu.	- Ban tổ chức
8h30' ÷ 8h40'	- Giới thiệu đại biểu; Khai mạc Đại hội. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	- Ban tổ chức - Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h40' ÷ 8h45'	- Giới thiệu và mời đoàn Chủ tịch lên điều hành đại hội - Đoàn chủ tịch xin ý kiến đại hội thông qua Ban thư ký đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu	- Ban tổ chức - Đoàn chủ tịch
8h45' ÷ 9h00'	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại Hội và Chương trình họp - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028	- Đoàn chủ tịch
9h00' ÷ 10h30'	- Báo cáo của Hội đồng quản trị.	- Đoàn chủ tịch
	- Báo cáo của Ban kiểm soát.	- Trưởng BKS
	- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán; Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022.	- Đoàn chủ tịch
	- Tờ trình thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023 và dự kiến cổ tức năm 2023.	
	- Tờ trình về Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký năm 2022; Kế hoạch trả thù lao năm 2023 và chính sách khen thưởng năm 2023.	
	- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.	
10h30' ÷ 10h45'	- Đại hội thảo luận. - Giải đáp các ý kiến của cổ đông.	- Cổ đông, - Đoàn Chủ tịch
	- Hướng dẫn biểu quyết; - Hướng dẫn bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028	- Ban kiểm phiếu
10h45' ÷ 11h10'	- Tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung đã trình Đại hội. - Tiến hành bỏ phiếu bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028	- Cổ đông
11h10' ÷ 11h45'	- Nghi giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử - Công bố kết quả kiểm phiếu các nội dung trình Đại hội và kết quả bầu cử - HĐQT, BKS khóa mới ra mắt đại hội.	- Cổ đông - Ban kiểm phiếu
11h45' ÷ 12h00'	- Thông qua biên bản, nghị quyết đại hội - Bế mạc Đại hội.	- Ban thư ký - Đoàn Chủ tịch

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 24 tháng 04 năm 2023;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022, tổng kết nhiệm kỳ 2018 ÷ 2023; Kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 và định hướng giai đoạn 2023 ÷ 2028.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán A&C; Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022.

3.1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của công ty đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ www.stp.com.vn, bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

3.2. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022

- | | |
|--|--------------------|
| - Số lợi nhuận năm 2021 chuyển sang: | 1.504.497.644 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế năm 2022: | 4.499.902.382 đồng |
| - Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2022: | 6.004.400.026 đồng |
| - Dự kiến chia cổ tức cho cổ đông, tỷ lệ 8%:
(= 8.022.063 CP x 10.000 đ x 8%) | 6.417.650.400 đồng |

- Nguồn chi trả cổ tức:
- + Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2022: 6.004.400.026 đồng
- + Bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển: 413.250.374 đồng
- Toàn bộ lợi nhuận còn lại chưa phân phối dành chi cổ tức cho cổ đông, nên công ty không trích lập các quỹ.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện tất cả các thủ tục chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông theo quy định.

Điều 4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và mức cổ tức dự kiến năm 2023:

- Tổng giá trị sản lượng: 220,2 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 203,8 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 10 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân CBCNV (người/tháng): 10 triệu đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 10 tỷ đồng
- Khối lượng sản phẩm chủ yếu:
 - + Sản xuất vỏ bao (Trong nước và xuất khẩu): 33,26 triệu sản phẩm
 - + Kinh doanh nhựa 1.000 tấn
- Tỷ lệ trả cổ tức: 7÷10%/năm

Điều 5. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2022; Kế hoạch trả thù lao năm 2023 và chính sách khen thưởng năm 2023:

5.1. Báo cáo tiền thù lao của HĐQT, BKS, thư ký năm 2022:

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thành tiền số được chi (đồng)	Thành tiền số thực chi (đồng)
I	Hội đồng quản trị	05		612.000.000	563.863.092
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	35.000.000	420.000.000	371.863.092
2	Ủy viên.HĐQT	04	4.000.000	192.000.000	192.000.000
II	Ban kiểm soát	03		216.000.000	216.000.000
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	12.000.000	144.000.000	144.000.000
2	Ủy viên BKS	02	3.000.000	72.000.000	72.000.000
III	Thư ký HĐQT	01	3.000.000	36.000.000	36.000.000
	Tổng cộng (I+II+III):			864.000.000	815.863.092

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2023:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 35.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của 04 ủy viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 12.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của 02 ủy viên BKS và 01 thư ký: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Tổng thù lao trả HĐQT, BKS, thư ký năm 2023: 864.000.000 đồng/năm

5.3. Chính sách khen thưởng năm 2023:

- Thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và các cán bộ chủ chốt: 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch nếu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận.

Điều 6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2023 của công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà:

- Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C

Điều 7. Thông qua việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028, như sau:

1. Thông qua Tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028 và Danh sách từng ứng cử viên bầu vào thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028:

- Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu HĐQT, bao gồm:

1. Ông/Bà.....
2. Ông/Bà.....
3. Ông/Bà.....
4. Ông/Bà.....
5. Ông/Bà.....

- Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu BKS, bao gồm

1. Ông/Bà.....
2. Ông/Bà.....
3. Ông/Bà.....

2. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028

- Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028, bao gồm:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)

- Danh sách trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028, bao gồm:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)

Điều 8. Triển khai thực hiện Nghị quyết

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2023.

- Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai, thực hiện các nội dung nêu trên theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- HĐQT & Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc
- CBTT theo qui định
- Lưu HĐQT, TH

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nguyễn Trọng San



Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/08/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà,

Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà, như sau:

Điều 1: Mục đích, phạm vi và đối tượng thực hiện bầu cử

- Quy chế này áp dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 21/03/2023) có mặt tại Đại hội.

Điều 2: Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

2.1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên HĐQT:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người
- Nhiệm kỳ 05 năm: 2023 ÷ 2028

2.2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Có trình độ chuyên môn, hiểu biết pháp luật, có năng lực và kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp và không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của công ty;
- Không đồng thời nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
- Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

2.3. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập:

- Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT nêu trên;
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

2.4. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị



- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử/ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

3.1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên BKS:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người
- Nhiệm kỳ 05 năm: 2023 ÷ 2028

3.2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát:

- Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- Không phải là người trong bộ phận kế toán tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
- Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

3.3. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với trưởng Ban Kiểm soát:

- Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát nêu trên;
- Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

3.4. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử/ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 4: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS

4.1. Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

- Thư ứng cử/đề cử (Theo mẫu của Công ty)
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu) có xác nhận (trong vòng 06 tháng trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông) của đơn vị đang công tác hoặc địa phương nơi cư trú.

- Bản sao công chứng Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn (được công chứng trong vòng 06 tháng trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông).

4.2. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 16 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 04 năm 2023

4.3. Căn cứ trên đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà. Ban tổ chức đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên bầu vào HĐQT/BKS và thông qua danh sách từng ứng cử viên tại đại hội.

4.4. Thông tin nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: Hồ sơ đề cử, ứng cử được để trong phong bì dán kín, ngoài phong bì ghi rõ “*Hồ sơ đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát*” nộp trực tiếp hoặc gửi thư đảm bảo về địa chỉ: Ban Tổ chức Đại hội Cổ đông - Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà - Số 41 đường Quyết Thắng, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội. Điện thoại: 024 33521290

Điều 5: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
 - + Phát phiếu bầu;
 - + Chuẩn bị hòm phiếu, kiểm tra hòm phiếu trước khi bầu cử và trước sự chứng kiến của các cổ đông;
 - + Giám sát việc bỏ phiếu, tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
 - + Niêm phong toàn bộ phiếu bầu cử và giao lại cho Đoàn chủ tịch.

Điều 6: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS;
- Cổ đông bầu cử bằng cách ghi số cổ phần cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

Điều 7: Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu

7.1. Phiếu bầu

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông đến dự Đại hội được phát hai phiếu bầu cử có màu khác nhau (01 phiếu bầu HĐQT, 01 phiếu bầu BKS) có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà,
- Phiếu bầu được in thống nhất, trong đó có ghi tên cổ đông/đại diện cổ đông, mã số, số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số phiếu biểu quyết và danh sách ứng viên;
- Danh sách ứng cử viên HĐQT/BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

7.2. Cách ghi phiếu bầu:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên nào cổ đông/người đại diện theo ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng tên của ứng cử viên đó.
- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền có thể dồn phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.
- Cổ đông bầu số ứng cử viên tối đa bằng số lượng thành viên cần bầu.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên cộng lại không vượt quá tổng số phiếu bầu được ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Tổng số phiếu bầu của bất kỳ ứng cử viên nào có số thập phân thì sẽ được tiến hành làm tròn số dưới (Ví dụ: 5.333,333 sẽ được làm tròn thành 5.333).

Điều 8: Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

Các phiếu bầu có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu bầu không ghi thông tin về cổ đông.
- Phiếu bầu bị rách rời không còn nguyên vẹn, không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu.

Điều 9: Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước khi bầu cử và trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản.

Điều 10: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

- Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số quyền biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT/BKS được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

Điều 11: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Danh sách thành viên HĐQT và thành viên BKS trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 12: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 12 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP
THƯƠNG MẠI
SÔNG ĐÀ
Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI
Nguyễn Trọng San



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Thông tin cổ đông tham gia bầu cử:

- Họ và tên cổ đông:.....Mã cổ đông:.....
- Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần
- Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....cổ phần
- Tổng số cổ phần đại diện:.....cổ phần
- Tổng số phiếu bầu:..... phiếu bầu

II. Phần bầu cử:

Tôi đồng ý bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1		
2		
3		
4		
5		

Hướng dẫn:

- Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng thành viên cần bầu;
- Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu”:
cho từng thành viên tương ứng.
- Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng viên.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không vượt quá tổng số phiếu bầu được ghi ở phần thông tin cổ đông.

Ngày 24 tháng 04 năm 2023

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT

- Họ và tên cổ đông:.....Mã cổ đông:.....
- Số lượng cổ phần sở hữu:..... cổ phần
- Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:..... cổ phần
- Tổng số cổ phần đại diện:cổ phần
- Tổng số lượng phiếu bầu:phiếu bầu

Tôi đồng ý bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1		
2		
3		

Hướng dẫn:

- Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng thành viên cần bầu;
- Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu”: cho từng ứng viên tương ứng.
- Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng viên.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không vượt quá tổng số phiếu bầu được ghi ở phần thông tin cổ đông.

Ngày 24 tháng 04 năm 2023

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ CỔ ĐÔNG.....

- Họ và tên Cổ đông:.....
- Họ và tên đại diện được ủy quyền (nếu có):.....
- Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện:.....cổ phần

(Quý cổ đông đánh dấu ✓ hoặc ✗ vào ô Ý kiến biểu quyết theo từng Nội dung biểu quyết và chỉ đưa ra 01 phương án biểu quyết duy nhất cho từng Nội dung biểu quyết)

Nội dung	Ý kiến biểu quyết		
	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022, tổng kết nhiệm kỳ 2018 ÷ 2023; Kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 và định hướng giai đoạn 2023 ÷ 2028	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 3: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 4: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và dự kiến cổ tức năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 5: Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2022; Kế hoạch thù lao năm 2023 và chính sách khen thưởng năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2023

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: 2.0143/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 13 tháng 03 năm 2023, từ trang 6 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty tồn kho lô hàng hóa là xi măng, được mua từ năm 2021, có giá gốc 7.798.092.762 VND. Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng cần thiết để đánh giá được giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa này, do đó, không thể xác định được chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho mà công ty cần trích lập (nếu có).

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Trần Kim Anh – Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1
Người được ủy quyền

Phạm Quốc Huy - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4918-2019-008-1

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		160.688.879.460	152.570.376.083
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	22.285.789.520	10.718.575.780
1. Tiền	111		18.239.518.918	8.718.575.780
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.046.270.602	2.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.761.700.150	6.097.758.955
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	7.170.209.574	6.097.758.955
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(4.408.509.424)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	8.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		81.040.555.630	91.662.282.841
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	93.325.093.173	97.239.716.016
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		115.384.000	36.372.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	7.500.000.000	10.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4.026.797.051	6.290.380.547
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(23.926.718.594)	(21.964.186.222)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		42.114.464.612	42.308.848.219
1. Hàng tồn kho	141	V.7	42.114.464.612	42.308.848.219
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.486.369.548	1.842.910.288
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	105.939.942	122.849.023
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.380.429.606	1.720.061.265
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.908.587.346	23.048.647.623
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.498.115.912	6.333.949.090
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	7.498.115.912	6.333.949.090
<i>Nguyên giá</i>	222		52.486.490.405	50.244.648.871
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(44.988.374.493)	(43.910.699.781)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.542.275.888	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	1.542.275.888	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2c	13.945.666.981	12.308.622.778
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		14.850.000.000	14.850.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.775.000.000	2.775.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.679.333.019)	(5.316.377.222)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.922.528.565	4.406.075.755
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.922.528.565	4.406.075.755
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		187.597.466.806	175.619.023.706

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		47.800.375.193	33.904.184.075
I. Nợ ngắn hạn	310		47.800.375.193	33.904.184.075
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	42.334.524.541	27.350.516.573
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.228.760.820	2.888.868.290
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	419.224.488	584.545.628
4. Phải trả người lao động	314		2.010.835.591	2.005.018.959
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		16.443.000	61.847.872
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	790.586.753	1.013.386.753
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		139.797.091.613	141.714.839.631
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	139.797.091.613	141.714.839.631
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.457.440.000	80.457.440.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.457.440.000	80.457.440.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		42.261.553.850	42.261.553.850
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(308.195.830)	(308.195.830)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.381.893.567	11.381.893.567
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.004.400.026	7.922.148.044
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.504.497.644	7.922.148.044
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.499.902.382	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		187.597.466.806	175.619.023.706

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lệ

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Minh

Lập, ngày 13 tháng 03 năm 2023



Nguyễn Trọng Trãi

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	257.082.321.762	236.522.186.184
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	26.760.000	55.110.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		257.055.561.762	236.467.076.184
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	233.774.318.262	214.602.114.543
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.281.243.500	21.864.961.641
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.650.048.366	1.825.098.611
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	4.204.810.376	1.112.258.813
Trong đó: chi phí lãi vay	23		470.692.876	322.209.606
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	4.352.682.747	3.874.821.804
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	12.283.424.180	11.354.232.627
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.090.374.563	7.348.747.008
11. Thu nhập khác	31	VI.8	514.611.075	1.035.077.124
12. Chi phí khác	32	VI.9	77.604.662	48.000.000
13. Lợi nhuận khác	40		437.006.413	987.077.124
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.527.380.976	8.335.824.132
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.027.478.594	1.733.048.887
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.499.902.382	6.602.775.245
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	527	764
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	527	764

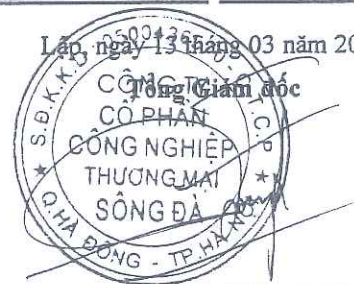
Người lập biểu


Nguyễn Thị Lệ

Kế toán trưởng


Nguyễn Hồng Minh

Lập, ngày 13 tháng 03 năm 2023



Nguyễn Trọng Trãi